

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/ HS-ST.
Ngày 21 tháng 01 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm 1993, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Anh chị em: có 04 người bị cáo là con thứ 3; vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ: 11/7/2021; tạm giam: 14/7/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Chí C, sinh năm 1985;

2. Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 1985;

Cùng trú tại: khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 11/7/2021 Nguyễn Văn Đ nhà ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp có nghề nghiệp là tài xế xe, nên đã thuê xe ô tô biển kiểm soát 66 A- 000 của vợ chồng Dương Chí C và Nguyễn Thị Việt T địa chỉ khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp với giá là 300.000 đồng, khi thuê xe Đ nói là chở người chị đi công chuyện, nhưng thực chất Đ đến nhà chị N ở ấp 3, xã 4 nhận tổng số 5.969 bao thuốc lá ngoại gồm: Hero 3.440 bao; Jet 1.610 bao; Nelson 919 bao, để chở đến bãi gỗ gần bến đò Dơi Lửa thuộc ấp 5, xã 4 giao cho người nhận cũng không biết tên họ cụ thể, giá chở thuê là 300.000 đồng (bị cáo chưa nhận tiền). Lúc này khoảng 20 giờ, trong lúc đậu xe chờ giao thuốc lá thì Đ bị Công an bắt quả tang, niêm phong toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu trên xe gồm 11 bao da rắn màu trắng và 01 bao da rắn màu vàng. Việc liên lạc chở thuê với chị N thông qua số điện thoại của chị N là 000000000000 gọi vào số điện thoại của Đ là 00000000000000.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận 5.969 bao thuốc lá ngoại nhập lậu mà bị cáo bị cơ quan chức năng thu giữ ngày 11/7/2021 trên xe ô tô biển kiểm soát 66 A- 04000 là do bị cáo chở thuê cho bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1984 ngụ ấp 1, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nhưng bị cáo Nguyễn Văn Đ không có gì chứng minh, ngoài việc cung cấp số điện thoại của bà N đã gọi cho bị cáo. Hiện tại Phan Thị Kim N không có mặt tại địa phương nên chưa lấy lời khai, chưa thực hiện đối chất làm rõ được số thuốc lá điều bị bắt là của ai. Vì vậy, khi nào làm rõ được hành vi của Phan Thị Kim N thì sẽ được khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-TB ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ thuê xe ô tô biển kiểm soát 66 A- 04000 của vợ chồng Dương Chí C và Nguyễn Thị Việt T để chở số thuốc lá ngoại nhập lậu với tổng số là 5.969 bao thì bị cơ quan chức năng huyện Thanh Bình bắt quả tang đang trên đường vận chuyển. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế gây nguy hiểm cho xã hội nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 năm đến 06 năm tù; Do bị cáo có khó khăn về kinh tế nên không áp

dụng hình phạt bổ sung; Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số thuốc lá điều nhập lậu đã thu giữ và tịch thu sung công quỹ điện thoại thu của bị cáo, trách nhiệm dân sự người có liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo thừa nhận tội và không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã thuê xe ô tô để vận chuyển tổng số 5.969 bao thuốc lá ngoại nhập lậu, gồm Hero 3.440 bao; Jet 1.610 bao; Nelson 919 bao, tiền công là 300.000 đồng, khi đi đến địa phận ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng với biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 20 giờ ngày 11/7/2021. Do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” Số lượng hàng cấm mà bị cáo vận chuyển lên đến 5.969 bao. Cho nên bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS có quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2.

3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;*

a)

b) *Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên.*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước ta, làm trầm trọng thêm tình hình buôn lậu trên địa bàn huyện, đặc biệt là hàng cấm theo danh mục của Chính phủ, cần phải nghiêm trị và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo học tập lao động thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này. Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS do đó HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

Trong vụ án này bị cáo Đ khai chở thuê số thuốc lá trên cho bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1984 ngụ ấp Trung, Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, nhưng không có gì chứng minh. Hiện tại Phan Thị Kim N đã bỏ địa phương đi đâu không biết, nên không lấy lời khai và đối chất được. Vì vậy, khi nào làm rõ được hành vi của Phan Thị Kim N thì sẽ được khởi tố, xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên HĐXX không áp dụng phạt bổ sung hình thức là tiền đối với bị cáo.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định và phân tích của HĐXX nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả tiền thuê xe cũng như các khoản thiệt hại khác, tại phiên tòa không phát sinh thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe ô tô biển kiểm soát 66 A- 040000 cho chủ sở hữu Nguyễn Việt T xong đảm bảo đúng pháp luật không cần giải quyết lại. Riêng đối với thuốc lá điều là hàng cấm, cần phải tịch thu tiêu hủy, còn điện thoại di động thu của bị cáo là công cụ dùng để liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu sung vào N sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 bộ luật HS và Điều 106 BLTTHS

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”

1- Xử phạt Nguyễn Văn Đ – 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/7/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu sung vào N sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đen (thu của Nguyễn Văn Đ) được niêm phong trong phong bì.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 5.969 bao thuốc lá ngoại nhập lậu, (gồm Hero 3.440 bao; Jet 1.610 bao; Nelson 919 bao)

+ 11 bao tải loại da rắn màu trắng;

+ 01 bao tải loại da rắn màu vàng;

(Tất cả tài sản trên đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình Đang quản lý)

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (21/01/2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Phước Tự